

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ GIS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ GIS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIS INTERNATIONAL INVESTMENT CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GIS IIC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110091345

3. Ngày thành lập: 15/08/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 3 ngõ 57, đường Thanh Liệt, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0886375900

Fax:

Email: gis.edu.vn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Loại trừ Bán buôn dược phẩm)	4649
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Loại trừ Bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
9.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không gồm kinh doanh vàng miếng)	4662
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Khai thác quặng sắt	0710

13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28, Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005)	8299
14.	Đào tạo trung cấp (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	8532
15.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
16.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
17.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu chi tiết: - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); Giáo dục dự bị; Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; Các khoa dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy máy tính; Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Dạy đọc nhanh; Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; Đào tạo về sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng.	8559
18.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép); Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; Dịch vụ kiểm tra giáo dục; Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560(Chính)
19.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)	9610
20.	Cổng thông tin (Không gồm hoạt động thông tấn, báo chí)	6312
21.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, kiểm toán)	6619
22.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ quản lý bất động sản; Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản	6820
23.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán)	7020

24.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng; - Quản lý thi công xây dựng công trình; - Khảo sát địa hình: khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; - Dịch vụ tư vấn đấu thầu và lập hồ sơ mời thầu;- - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội ngoại thất công trình: thiết kế cảnh quan; thiết kế kết cấu công trình, thiết kế điện – cơ điện công trình; thiết kế cấp – thoát nước; thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt; thiết kế mạng thông tin – liên lạc trong công trình xây dựng; thiết kế phòng cháy – chữa cháy; - Thiết kế xây dựng công trình; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; Phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng, sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; - Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng; - Kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng; - Hoạt động đo đạc và bản đồ; - Phân tích, đánh giá, tư vấn, quản lý các dự án đầu tư xây dựng và thiết bị xây dựng.	7110
25.	Quảng cáo	7310
26.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
28.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Hoạt động phiên dịch Hoạt động môi giới thương mại	7490
29.	Bán buôn tổng hợp (Loại trừ đầu giá)	4690
30.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
31.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
32.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác, chế biến quặng titan, các loại khoáng sản khác (trừ khoáng sản cấm)	0899
33.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
34.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
35.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623

36.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
37.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
38.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
39.	In ấn	1811
40.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
41.	Sao chép bản ghi các loại	1820
42.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
43.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
44.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
45.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
46.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
47.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
48.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Lắp ráp, sửa chữa thiết bị điện	2592
49.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
50.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
51.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
52.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
54.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
55.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
56.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
57.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	7810
58.	Cung ứng lao động tạm thời Cung ứng lao động tạm thời (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	7820
59.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước Hoạt động dịch vụ đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài	7830
60.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế (Luật du lịch 2017)	7911
61.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác chi tiết: Pho to, chuẩn bị tài liệu	8219

62.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
63.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
64.	Thu gom rác thải độc hại	3812
65.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
66.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
67.	Tái chế phế liệu	3830
68.	Xây dựng nhà để ở	4101
69.	Xây dựng nhà không để ở	4102
70.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
71.	Xây dựng công trình điện	4221
72.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
73.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
74.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
75.	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	4291
76.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
77.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
78.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
79.	Phá dỡ	4311
80.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
81.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
82.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ XUÂN SON	số 3 ngõ 57 đường Thanh Liệt, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	34.000	340.000.000	34,000	0250860047 66	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	34.000	340.000.000	34,000		
2	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY	F6 – B2 TT Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	33.000	330.000.000	33,000	0011840476 50	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	33.000	330.000.000	33,000		

3	PHẠM ĐỨC MẠNH	Thôn Hợp Long, Xã Việt Thuận, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	33.000	330.000.000	33,000	034092009519
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	33.000	330.000.000	33,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ XUÂN SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/10/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025086004766

Ngày cấp: 27/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: xóm Tràng, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: số 3 ngõ 57 đường Thanh Liệt, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội